

NHIỆM VỤ VÀ NĂNG LỰC CỦA GIÁO VIÊN TRONG GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT Ở CẤP TIỂU HỌC

• **TS. LÊ VĂN TẠC**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Giao dục hòa nhập (GDHN) là con đường chủ yếu đảm bảo cho TKT khuyết tật (TKT) được tiếp cận giáo dục (GD) ở Việt Nam. Theo đánh giá của Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội năm 2008 thì có 36,8% tức khoảng 441.600.000 TKT đã từng được đi học tại các trường tiểu học hoặc phổ thông. Tuy nhiên, chất lượng học tập của các em chưa đạt được mong muốn. Các em chưa được phát huy hết tiềm năng trong học tập. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là chưa có văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) qui định về nhiệm vụ cụ thể của giáo viên (GV) dạy học hòa nhập (DHHN), chưa có chuẩn giáo viên (GV) GDHN. Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong GDHN người GV cần nhận thức rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, trên cơ sở đó xác định những kiến thức, kĩ năng và thái độ của bản thân cần có đối với nhiệm vụ trên.

Nhằm xác định nhiệm vụ cụ thể của GV tiểu học đang DHHN cho TKT, đồng thời xác định năng lực mong muốn của GV đối với việc thực hiện nhiệm vụ, năm 2008, chúng tôi đã tiến hành khảo sát GDHN hơn 5 năm tại 3 huyện ở Phú Thọ, Vĩnh Long và Đắk Lắk. Khảo sát được tiến hành bằng 3 loại phiếu hỏi về nhiệm vụ, nhu cầu về kiến thức và kĩ năng của 140 GV tiểu học đang DHHN cho TKT. Những GV này đã được tập huấn ít nhất một đợt cơ bản về GDHN.

1. Nhiệm vụ

Các nhiệm vụ này được chia thành 3 nhóm sau đây:

A. Tiến hành GD hòa nhập:

- 1) Tìm hiểu thông tin về TKT;
- 2) Xác định năng lực, nhu cầu và sở thích của TKT;
- 3) Xây dựng kế hoạch GD cá nhân;
- 4) Thiết kế và thực hiện các hoạt động GD theo kế hoạch GD cá nhân;
- 5) Xác định sự tiến triển của TKT;
- 6) Thực hiện các hồ sơ cụ thể cho từng TKT;
- 7) Tổ chức các hoạt động tăng cường sự tham gia của TKT;
- 8) Hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ TKT ở nhà;
- 9) Giới thiệu nơi hỗ trợ ngoài những lĩnh vực chuyên môn;
- 10) Nâng cao nhận thức của thân nhân và những người có liên quan về khả năng và nhu cầu của TKT;

B. Tiến hành DHHN có hiệu quả:

- 11) Thiết kế và thực hiện bài học hòa nhập hiệu quả;
- 12) Tiến hành điều chỉnh chương trình phù hợp với năng lực của TKT;
- 13) Tổ chức hoạt động học tập theo phương thức hợp tác nhóm;
- 14) Sử dụng đồ dùng sẵn có, làm và sử dụng đồ dùng dạy học phát triển các kĩ năng đặc thù;
- 15) Tiến hành phát triển các kĩ năng đặc thù;
- 16) Đánh giá kết quả GD;
- 17) Tham gia hoạt động chia sẻ kinh nghiệm và hoạt động tổ chuyên môn;

C. Nhiệm vụ khác:

- 18) Tổ chức các hoạt động ngoài giờ học nhằm tăng cường sự tham gia của TKT;

- 19) Xây dựng “vòng” bè bạn;
- 20) Xây dựng nhóm hỗ trợ cộng đồng;
- 21) Tự bồi dưỡng chuyên môn;
- 22) Phát hiện, huy động TKT đi học;
- 23) Viết báo cáo và phổ biến các kinh nghiệm nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy có 5/23 nhiệm vụ được các GV hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý. Đó là: xác định năng lực, nhu cầu và sở thích của TKT; tiến hành điều chỉnh chương trình phù hợp với TKT và tự bồi dưỡng chuyên môn. Qua đây, nhận thấy dấu hiệu khả quan là GV đã nhận thức được năng lực cá biệt của TKT để từ đó có những điều chỉnh phù hợp với TKT. Điều đáng trân trọng là GV đã thể hiện được trách nhiệm dạy học tập trung vào người học, đặc biệt là TKT. Hơn nữa, GV cũng nhận thức được cần phải học tập, tự bồi dưỡng chuyên môn để đáp ứng ngày càng cao nhiệm vụ DHHN của mình.

18/23 nhiệm vụ được liệt kê còn những băn khoăn nhất định, tuy chiếm tỉ lệ thấp. Đặc biệt “huy động TKT đi học – mục đề 22” có 28/140 (chiếm tỉ lệ 20%) GV cho rằng nhiệm vụ huy động TKT đi học không thuộc ngành GD. Dạy các kĩ năng đặc thù (mục 15) cũng là những băn khoăn của nhiều GV (30,71%). Đây là công đoạn khó khăn của GV đòi hỏi phải được đào tạo cơ bản và có thời gian nhất định. Các mục: 7,9,10 là những nhiệm vụ mới của GV DHHN mà GV phổ thông ít phải thực hiện.

13 lĩnh vực về kiến thức DHHN cho TKT được liệt kê dưới đây đã được đưa vào bảng hỏi về nhu cầu cần được nâng cao đối với 140 GV:

- 1) Chương trình GD cấp tiểu học;
- 2) Những đặc điểm phát triển của TKT cấp tiểu học;
- 3) Cách học của TKT và các yếu tố ảnh hưởng;
- 4) Tổ chức hoạt động dạy học dựa vào TKT;

- 5) GDHN bậc tiểu học;
- 6) Xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho TKT;
- 7) Các dạng khuyết tật (khó khăn) của TKT;
- 8) Những khó khăn trong việc học tập của mỗi cá nhân học sinh và các nhu cầu GD đặc biệt;
- 9) Xây dựng kế hoạch GD cá nhân cho TKT;
- 10) Điều chỉnh các hoạt động phù hợp với TKT;
- 11) Đồ dùng và trang thiết bị dạy và học;
- 12) Giám sát và đánh giá kết quả GD của TKT;
- 13) Sự phối hợp và cộng tác trong việc dạy và học.

Từ kết quả trên cho thấy: Hầu hết 13 lĩnh vực kiến thức được liệt kê đều có nhu cầu cao. Chỉ một số lĩnh vực GV tỏ ra yên tâm hơn (như ở mục: 6,8,11). Kết quả này cũng khẳng định: để dạy học hòa nhập, GV cần phải có cái nhìn thực tiễn hơn chương trình tiểu học, GD cấp tiểu học, những đặc điểm phát triển không chỉ của TKT, và đặc biệt các dạng khó khăn của TKT. Trên cơ sở này, GV mới có thể lập được kế hoạch GD cá nhân cho TKT.

Cùng với 13 lĩnh vực nội dung kiến thức, 15 lĩnh vực kĩ năng DHHN TKT liệt kê dưới đây cũng được đưa vào bảng hỏi: 1) Thu thập, lưu giữ, xử lí và sử dụng thông tin, dữ liệu về TKT, gia đình và môi trường sống của TKT; 2) Xác định và đánh giá khả năng, nhu cầu và mong muốn của TKT, bao gồm cả TKT; 3) Xây dựng và thực hiện “Kế hoạch GD cá nhân” cho TKT; 4) Giám sát và đánh giá kết quả GD; 5) Hướng dẫn các hoạt động của lớp, của trường học và các cuộc họp bằng phương pháp khuyến khích sự tham gia; 6) Điều chỉnh kế hoạch và hoạt động phù hợp với TKT; 7) Dạy các kĩ năng sống hàng ngày; 8) Dạy các kĩ năng đặc thù: giao tiếp, thực hiện nhiệm

vu, khắc phục hành vi bất thường; 9) Làm và sử dụng đồ chơi, đồ dùng dạy học; 10) Sử dụng các phương tiện và công cụ hỗ trợ cho TKT; 11) Giải quyết vấn đề; 12) Hướng dẫn phụ huynh và đồng nghiệp; 13) Tiếp xúc và giao tiếp với TKT, phụ huynh, đồng nghiệp và các học sinh khác.

Kết quả cho thấy các kĩ năng được GV cho rằng cần thiết nhất là: Phát hiện khả năng và khó khăn của TKT (mục 1, 2); giám sát và đánh giá kết quả học tập (mục 5), dạy các kĩ năng giao tiếp bằng nhiều phương tiện khác nhau (mục 9). Một số GV ít lo lắng hơn về dạy kĩ năng sống (mục 8: 7,14% ý kiến băn khoăn) và điều chỉnh kế hoạch và hoạt động phù hợp (mục 7: 7,14 % ý kiến băn khoăn), làm đồ dùng dạy học (mục 13: 6,43% ý kiến băn khoăn). Qua kết quả này cho thấy để DHHN GV cần được bồi dưỡng những kĩ năng chuyên biệt mà phổ thông ít được chú ý.

Từ khảo sát trên có thể rút ra một số nhận định sau đây:

GV tiểu học DHHN đều chấp nhận 23 nhiệm vụ. Điều đó cho thấy các đối tượng trực tiếp tiến hành GDHN cấp tiểu học đã nhận thức được nhiệm vụ của mình. Những nhiệm vụ này tập trung vào nội dung GDHN từ phát hiện khả năng, nhu cầu đến tiến hành can thiệp, dạy học và đánh giá kết quả GD.

2. Năng lực

Đáp ứng nhiệm vụ trên, năng lực của GV cần có về:

2.1. Kiến thức: Kiến thức GDHN, về đặc điểm phát triển của TKT thuộc các dạng khuyết tật, lập kế hoạch GD cá nhân, xác định khả năng và nhu cầu của TKT và đánh giá kết quả GD TKT là những vấn đề cần thiết nhất. Mặc dù các bồi dưỡng chuyên môn ở cả 3 địa bàn khảo sát đã đề cập đến những vấn đề trên, song những

nhu cầu trên vẫn được coi là cần thiết nhất.

2.2. Kĩ năng: Kĩ năng về xác định khả năng của TKT thuộc các dạng khuyết tật, kĩ năng lập kế hoạch GD cá nhân, kĩ năng đặc thù dạy TKT, điều chỉnh chương trình cho phù hợp với TKT và đánh giá kết quả GD được đề cập trong khảo sát là rất cần thiết đối với GV tiểu học. Tuy nhiên, 2 kĩ năng là dạy các kĩ năng đặc thù, tỉ lệ băn khoăn còn cao, đây là lĩnh vực đòi hỏi nhiều thời gian và mang tính chuyên biệt cao.

3. Kết luận

Do chưa có văn bản qui phạm pháp luật của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ cụ thể và chuẩn GV GDHN cấp tiểu học, nghiên cứu này góp phần đề xuất và làm cơ sở cho việc ban hành các văn bản nói trên. Các nhiệm vụ và nhu cầu cần được nâng cao về kiến thức và kĩ năng được đề cập trong nghiên cứu này đã chỉ rõ hơn, cụ thể hơn và cần được bổ sung thêm vào 7 nhiệm vụ của GV tiểu học theo Điều lệ trường tiểu học. Đây đồng thời cũng là định hướng cho việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho GV tiểu học hiện nay đáp ứng yêu cầu học tập và phát triển của TKT trong GDHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT, QĐ số 14/2008/QĐ-BGDĐT, Điều lệ trường Mầm Non.
2. Bộ GD&ĐT, QĐ số 51/2007/QĐ-BGDĐT, Điều lệ trường Tiểu học.
3. Lê Văn Tạc, Đề tài NCKHCN số B2006-37-22, Báo cáo tổng kết đề tài "Xây dựng mô hình trung tâm hỗ trợ phát triển GD hòa nhập".

SUMMARY

Inclusive education is the main way in Vietnam to help disabled children to access education. In order to do this the author poses 23 basic tasks that should be done by teachers in teaching inclusive education, as well as needed abilities of the teachers in terms of knowledge and skills for good realization of inclusive education tasks for disabled children.